

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với
từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn
tỉnh Quảng Ngãi năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển;

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 316/HĐND-KTNS ngày 31/12/2020; xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2666/STC-QLGCS ngày 16/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2021, như sau:

1. Nhóm 1: Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu: 3.000.000 đồng/ha/năm;

2. Nhóm 2: Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện: 4.000.000 đồng/ha/năm;

3. Nhóm 3: Sử dụng khu vực biển để xây dựng các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, công trình xây dựng dân dụng trên biển, các hoạt động lấn biển: 5.000.000 đồng/ha/năm;

4. Nhóm 4: Sử dụng khu vực biển để làm vùng nước cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí và các cảng, bến khác (gồm: vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch; vùng để xây dựng luồng cảng biển và các công trình phụ trợ khác), vùng nước phục vụ hoạt động cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển, xây dựng cảng cá, bến cá; vùng nước phục

vụ hoạt động vui chơi, giải trí, đón trả khách, khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; thăm dò, khai thác khoáng sản, khai thác nước biển làm mát cho các nhà máy; trực vớt hiện vật, khảo cổ: 6.000.000 đồng/ha/năm;

5. Nhóm 5: Sử dụng khu vực biển để đổ thải bùn nạo vét: 7.500.000 đồng/ha/năm;

6. Nhóm 6: Các hoạt động sử dụng khu vực biển khác: 3.000.000 đồng/ha/năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan Thuế căn cứ mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển ban hành tại Điều 1 Quyết định này và Quyết định giao khu vực biển của cấp có thẩm quyền chịu trách nhiệm xác định và thông báo số tiền sử dụng khu vực biển đối với từng dự án cụ thể của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ, Thông tư Liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định này; nếu phát sinh vướng mắc thì các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh để phối hợp xử lý hoặc tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng trong năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CNXD, NNTN, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KTbngoc21

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh